

Số: **225** /TB-UBND

Mê Linh, ngày **08** tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 03 tháng đầu năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 03 tháng đầu năm 2022;

UBND huyện Mê Linh, giao Phòng Tài chính- Kế hoạch thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 03 tháng đầu năm 2022 (theo các biểu kèm theo Thông báo này);

Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Mê Linh;

UBND huyện Mê Linh thông báo để các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa AND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT, TCKH. *jm (066)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khương

Handwritten mark

Mê Linh, ngày 8 tháng 4 năm 2022

THUYẾT MINH
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI
NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Năm 2022, là năm thứ hai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách năm 2022 và giai đoạn 2022-2025;

Ngay từ đầu năm, Thường trực Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện đã chỉ đạo Cơ quan thuế, Tài chính, Kho Bạc, chính quyền cấp xã, thị trấn triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 một cách tích cực, phấn đấu vượt mức dự toán thu NSNN được HĐND huyện giao, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

A. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC.

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 3 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện ước đạt 434.578 triệu đồng, bằng 51,95% dự toán HĐND Thành phố giao và 27,92% dự toán HĐND huyện giao năm 2022, tăng 146,26% so cùng kỳ (*trong đó: thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp ước đạt 271.630 triệu đồng, bằng 54,67% dự toán Thành phố giao và bằng 27,14 % dự toán HĐND huyện giao, tăng 258,96% so với cùng kỳ*). Tổng thu ngân sách tăng so với cùng kỳ là ngay trong quý 1 số thu tiền sử dụng đất của các dự án đã nộp số tiền 140.868 triệu đồng. Bên cạnh đó, các khoản thu ngoài quốc doanh như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đều đạt kế hoạch; Các khoản thu chi tiết như sau:

1. Thu ngoài quốc doanh:

Ước đạt 82.499 triệu đồng, bằng 32,61% dự toán Thành phố giao và HĐND huyện giao, bằng 100,02% so cùng kỳ, trong đó:

- Thuế GTGT ước đạt 55.769 triệu đồng, bằng 36,74% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 21,12% so cùng kỳ;

- Thuế TNDN ước đạt 26.648 triệu đồng, bằng 26,46% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 26,69% so cùng kỳ;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt ước đạt ước đạt 31 triệu đồng, bằng 34,79% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 259,4% so cùng kỳ;

- Thuế tài nguyên đạt 50 triệu đồng, bằng 12,61% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 43,97% so cùng kỳ;

Nhìn chung số thu đạt theo kế hoạch giao; có được kết quả trên là do Chi cục thuế đã có những biện pháp chỉ đạo quyết liệt từ việc thực hiện rà soát nguồn thu, đánh giá tình hình nợ có khả năng thu, đồng thời triển khai các nhóm giải pháp, biện pháp tăng cường công tác thu phát sinh, thu hồi nợ đọng và công tác cưỡng chế đạt hiệu quả;

2. Thu lệ phí trước bạ:

Ước đạt 24.576 triệu đồng, bằng 72,34% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 3,54% so cùng kỳ, trong đó:

- Thu trước bạ nhà đất ước đạt 2.531 triệu đồng, bằng 42,18% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 912,28% so cùng kỳ;

- Thu trước bạ ô tô, xe máy ước đạt 22.046 triệu đồng, bằng 30,16% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 12,62% so cùng kỳ;

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Ước đạt 5.633 triệu đồng, bằng 76,64% dự toán TP và HĐND huyện giao, tăng 1.026,6% so cùng kỳ;

4. Thu đền bù thiệt hại do NN thu hồi đất:

Ước đạt 8.059 triệu đồng, bằng 402,93% so cùng kỳ;

5. Thu phí và lệ phí:

Ước đạt 8.913 triệu đồng, bằng 37,29% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 3,34% so cùng kỳ;

Số thu tăng so với cùng kỳ là do nhu cầu của người dân về giao dịch mua bán phương tiện giao thông tăng làm cho các khoản thu Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông tăng.

6. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản:

Ước đạt 244 triệu đồng, bằng 8,12% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 65,2% so cùng kỳ. Số thu giảm so với cùng kỳ là do các xã, thị trấn thực hiện thanh lý các hợp đồng hết hạn và tổ chức đấu giá cho thuê để sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, số thu này sẽ được thực hiện trong 09 tháng cuối năm;

7. Thu thuế thu nhập cá nhân:

Ước đạt 22.775 triệu đồng, bằng 46,86% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 28,45% so cùng kỳ;

8. Tiền sử dụng đất:

Số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện trong 03 tháng đầu năm 2022 ước đạt 274.263 triệu đồng, đạt 81,87% dự toán Thành phố và 26% dự toán HĐND huyện giao, tăng 862,19% so cùng kỳ. Nguyên nhân số thu tiền sử dụng đất tăng so

với cùng kỳ là trong quý 1 các dự án ngoài ngân sách đã nộp tiền sử dụng đất 140.868 triệu đồng;

9. Thu tiền thuê đất, mặt nước:

Ước đạt 1.899 triệu đồng, bằng 3,16% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 32,19% so cùng kỳ; Nguyên nhân giảm: số thu năm 2022 chưa đến kỳ thông báo nộp tiền thuê đất, mặt nước, nguồn thu này sẽ được thực hiện trong 09 tháng cuối năm;

10. Thu khác NS:

Ước đạt 4.784 triệu đồng, bằng 17,99% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 34,58% so cùng kỳ;

Ngành Thuế đã chủ động triển khai áp dụng đồng bộ và quyết liệt các biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách. Nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất, thì số thu ước đạt 152.257 triệu đồng, tăng 4,3% so cùng kỳ;

Sự phối hợp giữa các cơ quan Thuế - Kho bạc - Tài chính và cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác quản lý thu, chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo thu đúng, thu đủ và huy động kịp thời các nguồn thu vào NSNN;

Tuy nhiên, do kinh tế thế giới nói chung và nước ta nói riêng còn khó khăn về việc huy động vốn và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; Nhu cầu tiêu thụ hàng hóa suy giảm; Mặt khác, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp,...làm ảnh hưởng lớn đến kết quả thu Ngân sách. Đây là khó khăn chung của cả nước, cần những giải pháp mang tính vĩ mô để khắc phục;

B. CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh 3 tháng đầu năm 2022 ước đạt 345.371 triệu đồng, bằng 17,06% kế hoạch, tăng 17,7% so cùng kỳ. Các khoản chi đạt được cụ thể như sau:

1. Tổng chi cân đối ngân sách:

Ước đạt 336.695 triệu đồng, bằng 17,96% kế hoạch, tăng 15,81% so với cùng kỳ, gồm:

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Ước đạt 102.423 triệu đồng (trong đó, ngân sách huyện ước đạt 102.423 triệu đồng), bằng 11,32% dự toán, tăng 20,5% so với cùng kỳ;

2. Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên trong 3 tháng đầu năm ước đạt 219.890 triệu đồng, bằng 23,58% dự toán, tăng 7,87% so cùng kỳ. Trong đó:

a) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

Ước đạt 97.521 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 97.521 triệu đồng), bằng 21,06% dự toán, tăng 1,45% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm

bảo đủ nguồn cho công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được tăng cường;

b) Chi SN y tế, dân số - KHH gia đình:

Ước đạt 2.571 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 1.404 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 1.167 triệu đồng), bằng 9,52% dự toán, giảm 28,84% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác y tế, dân số - KHHGD; công tác tuyên truyền, vận động, quản lý nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình được tăng cường; công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh Covid-19 được triển khai hiệu quả;

c) Chi sự nghiệp văn hóa - Thông tin:

Ước đạt 2.998 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 2.659 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 339 triệu đồng), bằng 31,67% dự toán, giảm 9,96% so cùng kỳ. Công tác điều hành chi đảm bảo đủ nguồn thực hiện các nhiệm vụ về văn hoá - TT trên địa bàn huyện;

d) Chi sự nghiệp truyền thanh:

Ước đạt 388 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 157 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 231 triệu đồng), bằng 9,63% dự toán, giảm 45,31% so cùng kỳ. Việc điều hành chi tại các cấp ngân sách đảm bảo đủ nguồn cho công tác tuyên truyền các chính sách, chế độ, các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội trên địa bàn;

e) Chi sự nghiệp Thể dục thể thao:

Ước đạt 584 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện đạt 580 triệu đồng, ngân sách cấp xã đạt 4 triệu đồng), bằng 8,4% dự toán, giảm 60,88% so cùng kỳ;

f) Chi sự nghiệp môi trường:

Ước đạt 18.720 triệu đồng, bằng 32,62% dự toán, tăng 17,26% so cùng kỳ. Ngay từ đầu năm huyện đã thực hiện tạm ứng kinh phí vệ sinh môi trường theo chỉ đạo của UBND thành phố. Công tác điều hành chi đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện theo hợp đồng kinh tế giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng với Công ty cổ phần đầu tư phát triển rau sạch Sông Hồng theo Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2021-2023 (03 năm);

g) Chi sự nghiệp kinh tế:

Ước đạt 2.196 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 1.402 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 794 triệu đồng), bằng 5,26% dự toán, giảm 53,64% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm;

h) Chi quản lý hành chính:

Ước đạt 44.117 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 21.176 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 22.941 triệu đồng), bằng 26,35% dự toán, tăng 5,09% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội trên địa bàn huyện;

i) Chi đảm bảo xã hội:

Ước đạt 42.685 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện đạt 30.955 triệu đồng, ngân sách cấp xã đạt 11.730 triệu đồng), bằng 37,51% dự toán, tăng 43,22% so với cùng kỳ;

j) Chi khác ngân sách: Ước đạt 1.130 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện đạt 1.130 triệu đồng), bằng 13,95% dự toán, tăng 2,73% so cùng kỳ.

II. Chi Dự phòng: Ước đạt 14.383 triệu đồng, bằng 37,93% dự toán (chi thực hiện các biện pháp phòng dịch Covid-19 trên địa bàn huyện);

III. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

Ước đạt 8.676 triệu đồng (trong đó, chi thường xuyên là 5.929 triệu đồng; chi đầu tư xây dựng 2.747 triệu đồng), bằng 5,79% kế hoạch. Khoản chi này chủ yếu là chi đặc thù công tác Đảng và chi tặng quà cho các đối tượng chính sách theo quy định của thành phố và chi bổ sung đầu tư xây dựng cơ bản;

Đánh giá chi ngân sách:

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ Kinh tế - Chính trị - Xã hội của huyện, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc. Việc điều hành chi được bám sát nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND đã giao, mọi khoản chi phát sinh phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện đều được sự đồng ý của Thường trực HĐND huyện;

Việc điều hành chi ngân sách tại các xã, thị trấn đảm bảo thực hiện tốt thứ tự ưu tiên các khoản chi mà Luật ngân sách đã đề ra, không để tình trạng nợ lương, phụ cấp và các khoản trích theo lương của cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng kịp thời nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn;

Trên đây là thuyết minh kết quả thực hiện thu chi ngân sách huyện Mê Linh 3 tháng đầu năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa AND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Khương

kh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (3 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.556.540	569.996	36,62	182,87
I	Thu cân đối NSNN	1.556.540	434.578	27,92	246,26
1	Thu nội địa	1.556.540	434.578	27,92	246,26
2	Thu viện trợ			-	
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		135.418		100,15
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.024.536	345.371	17,06	117,70
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.874.774	336.695	17,96	115,81
1	Chi đầu tư phát triển	904.503	102.423	11,32	120,50
2	Chi thường xuyên	932.355	219.890	23,58	107,87
3	Dự phòng ngân sách	37.916	14.383	37,93	759,38
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	149.762	8.676	1,51	322,06
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao đầu năm	149.762	8.676	6,83	322,06
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao bổ sung trong năm				



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (3 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.556.540	434.578	27,92	246,26
I	Thu nội địa	1.556.540	434.578	27,92	246,26
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		238		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		590		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	252.990	82.499	32,61	100,02
	- Thuế giá trị gia tăng	151.800	55.769	36,74	121,12
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	90	31	34,97	629,40
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	100.700	26.648	26,46	73,31
	- Thuế tài nguyên	400	50	12,61	56,03
	- Thu khác NQD				
	- Thuế môn bài				
4	Thuế thu nhập cá nhân	48.600	22.775	46,86	128,45
5	Thuế bảo vệ môi trường		106		31.561
6	Lệ phí trước bạ	79.100	24.576	72,34	96,46
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	6.000	2.531	42,18	1.012,28
	- Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền	73.100	22.046	30,16	87,38
7	Thu phí, lệ phí	23.900	8.913	37,29	103,34
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	<i>6.050</i>	<i>4.358</i>	<i>72,04</i>	<i>105,78</i>
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.122.350	289.853	25,83	857,45
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.350	5.633	76,64	1.126,60
-	Thu tiền sử dụng đất	1.055.000	274.263	26,00	962,19
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	60.000	1.899	3,16	67,81
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
-	Thu tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất		8.059		402,93
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	26.600	4.784	17,99	65,42
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	<i>10.000</i>	<i>1.159</i>	<i>11,59</i>	<i>57,03</i>

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (3 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.000	244	8,12	34,80
II	Thu viện trợ			-	
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.000.781	271.633	27,14	358,96
1	Từ các khoản thu phân chia	834.881	225.656	27,03	451,24
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	165.900	45.978	27,71	179,15

Handwritten signature



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (3 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.024.536	345.371	17,06	117,70
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.874.774	336.695	17,96	115,81
I	Chi đầu tư phát triển	904.503	102.423	11,32	120,50
1	Chi đầu tư cho các dự án	904.503	102.423	11,32	120,50
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	932.355	219.890	23,58	107,87
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	463.119	97.521	21,06	101,45
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	26.999	2.571	9,52	71,16
4	Chi văn hóa thông tin	9.465	2.998	31,67	90,04
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.027	388	9,63	54,69
6	Chi thể dục thể thao	6.957	584	8,40	39,12
7	Chi bảo vệ môi trường	57.381	18.720	32,62	117,26
8	Chi hoạt động kinh tế	41.719	2.196	5,26	46,36
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	167.444	44.117	26,35	105,09
10	Chi bảo đảm xã hội	113.796	42.685	37,51	143,22
11	Chi khác	8.100	1.130	13,95	102,73
III	Dự phòng ngân sách	37.916	14.383	37,93	759,38
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	149.762	8.676	5,79	322,06
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	126.500	2.747	2,17	
3	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	23.262	5.929	25,49	220,09
3.1	<i>Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao đầu năm</i>	23.262	5.929	25,49	220,09
3.2	<i>Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao bổ sung trong năm</i>				